TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.V TỈNH BR-VT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 119/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21/11/2019
Về việc:**"** *Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH BR-VT

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Miện
Ông Hà Văn Trường

-Thư ký phiên toà: Ông Khuất Cao Hoàng -Thư ký Toà án nhân dân thành phố V

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 972/2019/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019, về việc "*Ly hôn"* Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 31 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị AT, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú tại số 58 Trần Bình Trọng, Phường 8, thành phố V, tỉnh BR-VT(có mặt);

Bị đơn: Anh Trương Hiền BK, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú tại 231/22 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, thành phố V, tỉnh BR-VT (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiệ n ngày 03 tháng 9 năm 2019 và quá trình tố tụng chị Lê Thị AT trình bày:

Chị Lê Thị AT và anh Trương Hiền BK kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh K ghen tuông vô cớ dẫn đến hành hạ đánh đập vợ, chị T không chịu đựng được đã phải chuyển nơi ở khác nên hai bên đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay.

Chị T xác nhận không còn tình cảm với anh K nữa, vợ chồng không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với anh K.

-Về con chung: Chị Lê Thị AT và anh Trương Hiền BK có 01 con chung là Trương Hiền BM, sinh ngày 01-9-2006. Hiện nay cháu BM đang ở với mẹ tại số 58 Trần Bình Trọng, Phường 8, thành phố V, tỉnh BR -VT. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

-Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trương Hiền BK không đến Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên toà Kiểm sát viên có ý kiến

+Về thủ tục tố tụng: quá trình thụ lý, điều tra, hoà giải Thẩm phán, Thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự tuân theo quy định của pháp luật, bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

+Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Lê Thị AT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định :

I/ Về tố tụng:

[1]. Xét quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án: Chị Lê Thị AT yêu cầu ly hôn với anh Trương Hiền BK nên quan hệ tranh chấp là "Ly hôn"; anh K có địa chỉ cư trú tại thành phố V, tỉnh BR-VT. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh BR-VT.

[2]. Xét sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án triệu tập hợp lệ anh Trương Hiền BK nhưng anh K vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX xét xử vắng mặt anh K là phù hợp.

II/ Về nội dung:

[1]. Theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp thì chị Lê Thị AT và anh Trương Hiền BK tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa chị T và anh K là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị T xác nhận quá trình chung sống họ bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh K ghen tuông vô cớ dẫn đến hành hạ đánh đập vợ. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị T xác nhận không còn tình cảm với anh K nữa, vợ chồng không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với anh K.

Còn anh K bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Theo xác minh tại địa phương: *Vợ chồng chị Lê Thị AT và anh Trương Hiền BK chung sống với nhau tại số 231/22 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, thành phố V, tỉnh BR-VT. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân thế nào tổ dân phố không nắm được".*

Xét thấy, vợ chồng chị T và anh K mâu thuẫn là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống, anh K có hành vi bạo lực gia đình, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc cho nhau nên không thỏa mãn điều khoản về tình nghĩa vợ chồng.

Do đó, hôn nhân của chị T và anh K lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung giữa họ không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên chấp nhận cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Lê Thị AT và anh Trương Hiền BK có 01 con chung là Trương Hiền BM, sinh ngày 01-9-2006. Hiện nay cháu BM đang ở với mẹ tại số 58 Trần Bình Trọng, Phường 8, thành phố V, tỉnh BR -VT. Cháu BM có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu BM đang được mẹ chăm sóc ổn định nên chấp nhận yêu cầu của chị T, giao chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị AT phải nộp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị AT đối với anh Trương Hiền BK về việc 'Ly hôn"

-Về hôn nhân: Chị Lê Thị AT được ly hôn với anh Trương Hiền BK.

-Về con chung: Chị Lê Thị AT và anh Trương Hiền BK có 01 con chung là Trương Hiền BM, sinh ngày 01-9-2006. Chị T được tiếp tục nuôi con, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Hiền BK được có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị AT không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

-Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị AT phải nộp 300.000(ba trăm nghìn)đồng, được khấu trừ 300.000(ba trăm nghìn)đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001860 ngày 19-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V; chị T đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án (đối với bị đơn vắng mặt cũng 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT xét xử phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
-VKS TP V
-Tòa án tỉnh BR-VT
-Chi cụcTHA TP V
-Gửi đương sự,
Lưu hồ sơ